

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ - PHẦN LÝ THUYẾT

**KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
ĐỢT THI 8 - NGÀY 25/07/2020 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

PHÒNG THI: 001

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	GHI CHÚ	KÝ TÊN
1	20CC1101	Lê Văn	Anh	04/06/1997	Nữ	Lạng Sơn		
2	20CC1102	Nguyễn Thị Lan	Anh	07/12/1997	Nữ	Bắc Giang		
3	20CC1103	Đặng Ngọc	ánh	09/05/1996	Nữ	Tuyên Quang		
4	20CC1104	Phùng Xuân	Bền	15/05/1983	Nam	Thanh Hóa		
5	20CC1105	Nguyễn Thanh	Bình	02/09/1972	Nam	Thanh Hóa		
6	20CC1106	Ngô Thị Mĩ	Bình	08/07/1998	Nữ	Nam Định		
7	20CC1107	Đào Thị Hải	Châu	15/06/1998	Nữ	Cao Bằng		
8	20CC1108	Nguyễn Thuỳ	Dương	13/02/1998	Nữ	Hà Nội		
9	20CC1109	Lê Thị Hải	Đường	12/10/1998	Nữ	Nghệ An		
10	20CC1110	Dương Thị Anh	Đào	22/06/1998	Nữ	Lạng Sơn		
11	20CC1111	Đỗ Thị Thanh	Huyền	12/09/1997	Nữ	Nam Định		
12	20CC1112	Đào Thị	Huệ	04/11/1990	Nữ	Hà Nội		
13	20CC1113	Trần Minh	Huệ	13/03/1998	Nữ	Cao Bằng		
14	20CC1114	Phạm Thu	Hương	02/04/1987	Nữ	Hà Nội		
15	20CC1115	Hoàng Phương	Hà	06/04/1987	Nữ	Phú Thọ		
16	20CC1116	Trần Thị Thu	Hà	26/08/1998	Nữ	Nam Định		
17	20CC1117	Âu Thúy	Hằng	09/02/1998	Nữ	Cao Bằng		
18	20CC1118	Hà Thị	Hậu	03/03/1998	Nữ	Thanh Hóa		
19	20CC1119	Trần Tuấn	Hùng	23/05/1998	Nam	Thái Bình		
20	20CC1120	Ngô Thị Thu	Lan	14/05/1986	Nữ	Hà Nam		
21	20CC1121	Đặng Thùy	Linh	12/12/1997	Nữ	Hải Dương		
22	20CC1122	Lê Vi	Linh	29/03/1998	Nữ	Thanh Hóa		
23	20CC1123	Lê Thu Hải	Ly	14/09/1991	Nữ	Vĩnh Phúc		
24	20CC1124	Nguyễn Nhật	Minh	27/02/1998	Nữ	Lâm Đồng		

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CẤP CHỨNG CHỈ - PHẦN LÝ THUYẾT

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
ĐỢT THI 8 - NGÀY 25/07/2020 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

PHÒNG THI: 002

STT	SBD	HỌ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	GHI CHÚ	KÝ TÊN
1	20CC1125	Lê Trà	My	07/03/1987	Nữ	Hà Nội		
2	20CC1126	Phan Tiến	Mừng	21/01/1998	Nam	Hưng Yên		
3	20CC1127	Nguyễn Lê Diệu	Ngân	20/01/1998	Nữ	Nghệ An		
4	20CC1128	Nguyễn Bảo	Ngọc	29/11/1998	Nữ	Nam Định		
5	20CC1129	Lương Hải	Như	14/08/1998	Nữ	Hà Nội		
6	20CC1130	Lương Quỳnh	Như	18/08/1998	Nữ	Hà Nội		
7	20CC1131	Đỗ Thị	Phương	18/06/1998	Nữ	Bình Phước		
8	20CC1132	Phạm Minh	Quang	24/09/1998	Nam	Thái Nguyên		
9	20CC1133	Đặng Ngọc	Quỳnh	09/11/1963	Nam	Hưng Yên		
10	20CC1134	Nguyễn Duyên	Quỳnh	18/10/1998	Nữ	Hà Nội		
11	20CC1135	Hoàng Võ	Quý	05/10/1998	Nam	Lạng Sơn		
12	20CC1136	Đặng Hoàng	Sơn	24/03/1974	Nam	Phú Thọ		
13	20CC1137	Đỗ Thị	Thu	15/10/1998	Nữ	Thanh Hóa		
14	20CC1138	Nguyễn Thị	Thu	12/05/1998	Nữ	Thanh Hóa		
15	20CC1139	Hồ Thị	Thùy	17/09/1998	Nữ	Nghệ An		
16	20CC1140	Nguy Tiến	Thảo	19/02/1995	Nam	Hà Tĩnh		
17	20CC1141	Phạm Thị	Thảo	10/09/1990	Nữ	Ninh Bình		
18	20CC1142	Đào Thị Thu	Trang	20/09/1998	Nữ	Hà Nội		
19	20CC1143	Trần Lệ	Trinh	22/07/1982	Nữ	Nam Định		
20	20CC1144	Giáp Thị Huyền	Trân	24/07/1999	Nữ	Bắc Giang		
21	20CC1145	Lệnh Kim	Tuyến	10/06/1998	Nữ	Hà Giang		
22	20CC1146	Lê Thị ánh	Tuyết	09/10/1998	Nữ	Hà Nội		
23	20CC1147	Phạm Cẩm	Vân	15/06/1998	Nữ	Quảng Ninh		
24	20CC1148	Dương Hải	Yến	17/08/1987	Nữ	Thái Nguyên		

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG